

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

COAGULATION CONTROL LEVEL 2

(Tên trên vỏ hộp: COAG CONTROL 2)

Mã code sản phẩm: CG5022

Đóng gói: 12x1ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Hóa chất nội kiểm tra chất lượng các xét nghiệm đông máu mức 1 dùng cho máy xét nghiệm đông máu. Các hóa chất nội kiểm đông máu dùng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Các hóa chất nội kiểm đông máu có 3 mức, mức 1, mức 2 và mức 3. Các giá trị đích và các dải giá trị kiểm soát nội kiểm cho các thông số đông máu được liệt kê trong tờ kit insert đi kèm hộp hóa chất của nhà sản xuất.

CÁC CẢNH BÁO AN TOÀN

Các hoá chất nội kiểm chỉ dùng cho mục đích *in vitro*. Không pipet bằng mồm. Sử dụng và xử lý cẩn thận như với các hóa chất xét nghiệm thông thường khác.

Sản phẩm đã được sàng lọc HIV, viêm gan B, viêm gan C bằng những phương pháp được FDA công nhận. Tuy nhiên không có phương pháp nào có thể đảm bảo tuyệt đối nên cần được xử lý với các biện pháp dự phòng giống mẫu bệnh nhân.

Hãy yêu cầu nếu bạn cần các tờ công bố về Dữ liệu An toàn và Sức khỏe (MSDS).

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

SAU KHI MỞ NẮP: Bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C). APTT, TT, PT, Fibrinogen và Antithrombin III ở huyết thanh hoàn nguyên ổn định 24 giờ ở +2°C đến +8°C nếu giữ đóng nắp trong lọ của nhà sản xuất và không bị nhiễm khuẩn. Protein C, Protein S, Plasminogen, và Factors II, V, VII, VIII, IX, X, XI, XII ổn định 8 tiếng ở +2°C đến +8°C. Chỉ hút số lượng cần thiết.

Sau sử dụng, không đổ lại lọ phần huyết thanh thừa đã hút ra ngoài.

CHƯA MỞ NẮP: Giữ lạnh ở +2°C đến +8°C). Ổn định đến hạn in trên từng lọ.

CHUẨN BỊ HÓA CHẤT

Hóa chất này dạng đông khô.

1. Cẩn thận cho vào từng lọ hóa chất với đúng 1 ml nước cất ở nhiệt độ + 15 ° C đến + 25 ° C. Đóng chai và để yên trong 30 phút trước khi sử dụng. Đảm bảo phần đông khô được hoàn nguyên hoàn toàn bằng cách xoay nhẹ nhàng. Tránh tạo bọt, Không lắc lọ.
2. Cài đặt dải giá trị theo đúng dòng máy phân tích.
3. Làm lạnh vật liệu khi không sử dụng. Trước khi sử dụng lại, đảo nhẹ làm đồng đều dung dịch trong lọ.

VẬT LIỆU SẴN CÓ

Coagulation Control Level 2 12 x 1 ml

VẬT LIỆU KHÔNG KÈM THEO

Pipet đo thể tích

CÁC GIÁ TRỊ NỘI KIỂM

Mỗi lô hóa chất nội kiểm đông máu được phân phối đến 1 số phòng xét nghiệm không thuộc nhà sản xuất. Các giá trị kiểm soát sẽ được tính từ thống kê của các phòng xét nghiệm đó và những xét nghiệm làm nội bộ ở Randox Laboratories Ltd. Giá trị trung bình và dải giá trị được cung cấp ở đây là nhằm mục

đích hỗ trợ phòng xét nghiệm cho đến khi phòng xét nghiệm đó tự tính ra trung bình và SD cho hệ thống xét nghiệm của mình.

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmmed.trang@gmail.com